

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2021
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Mỹ Tâm và bà Xích Thị Bích Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Tré, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Trần Phước D, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị Trương Thị C trình bày: Chị và anh Trần Phước D tự nguyện tìm hiểu với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Bình vào ngày 26/10/2009. Hai người có 03 đứa con chung gồm: Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008, Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010 và Trần Như Hiếu, sinh ngày 10/2/2012. Từ năm 2009, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2014 thì chị Cúc bỏ đi về nhà cha mẹ đẻ để sống từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dũng thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập nhiều lần. Nay tình cảm của chị đối với anh Dũng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Phước D để chị có cuộc sống riêng và chăm lo cho con.

Về con chung: Hiện nay Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010 đang sống cùng anh Dũng nên yêu cầu Tòa án giao 2 con lại cho anh Dũng tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 2 con. Đối với Trần Như Hiếu, sinh ngày

10/2/2012 đang sống cùng với chị Cúc nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Phước D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Trần Phước D vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên lấy lời khai ngày 04/11/2020 và 22/12/2020 anh Trần Phước D trình bày: Anh và chị Cúc có đăng ký kết hôn và có 3 người con như chị Cúc trình bày. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và đến năm 2015 thì chị Cúc bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Anh Dũng có nguyện vọng được đoàn tụ lại với vợ để cùng chăm sóc các con. Nhưng nếu chị Cúc cương quyết ly hôn thì anh cũng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh Dũng yêu cầu được nuôi 2 con là Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010. Giao Trần Như Hiếu, sinh ngày 10/2/2012 cho chị Cúc nuôi dưỡng, hai bên không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào cả.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trương Thị C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Trần Phước D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân** sự xét xử theo quy định. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trương Thị C được ly hôn với anh Trần Phước D.

- Về con chung: Giao Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010 cho anh Trần Phước D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao Trần Như Hiếu, sinh ngày 10/2/2012 cho chị Trương Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị C có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Trần Phước D. Anh Trần Phước D có nơi cư trú tại thôn Tân Sơn, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Trương Thị C có mặt, bị đơn là anh Trần Phước D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phước D, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trương Thị C và anh Trần Phước D tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Bình vào ngày 26/10/2009. Hai người có 03 đứa con chung gồm: Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008, Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010 và Trần Như Hiếu, sinh ngày 10/2/2012. Từ năm 2010, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2015 thì chị Cúc bỏ đi về nhà cha mẹ để sống từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dũng thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập chị Cúc nhiều lần dẫn đến tình cảm giữa hai người ngày càng rạn nứt. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần mà anh Trần Phước D vẫn không đến, điều đó chứng tỏ rằng anh Trần Phước D không có mong muốn để đoàn tụ gia đình. Hơn nữa, thời gian hai người ly thân cũng đã lâu, giữa hai người có mâu thuẫn đến mức như vậy là đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên hai người không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị C cũng như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định.

Về con chung: Hiện nay cháu Trần Như Hiếu đang sống cùng với chị Cúc và chị Cúc có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Hiếu và phù hợp với nguyện vọng của Hiếu nên giao cháu Trần Như Hiếu cho chị Cúc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Trần Như L và Trần Như M hiện đang sống cùng với anh Dũng, đồng thời anh Dũng cũng có nguyện vọng nuôi hai cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, không lấy được ý kiến của cháu Minh nhưng qua lời khai của chị Cúc và anh Dũng đều thống nhất giao cho anh Dũng nuôi dưỡng. Do đó, nên tiếp tục giao hai cháu Long và Minh cho anh Dũng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng tiền nuôi con: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Trương Thị C đối với anh Trần Phước D

1/ Về hôn nhân: Chị Trương Thị C được ly hôn với anh Trần Phước D

2/ Về con chung: Giao Trần Như L, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Như M, sinh ngày 28/8/2010 cho anh Trần Phước D chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao Trần Như Hiếu, sinh ngày 10/2/2012 cho chị Trương Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trương Thị C và anh Trần Phước D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Trương Thị C và anh Trần Phước D có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0006482 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Trương Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2021); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Minh Thạo

